

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2018/HS-ST

Ngày 15 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phạm Thị Kim Quy.
2. Ông Hồ Đình Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh M, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1983; nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm P, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh B, sinh năm 1955 và bà Phùng L, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990; có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/6/2014, bị Công an huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương C, sinh năm 1951; nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị K, sinh năm 1978; trú tại: xóm V, xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 28/10/2017, tại quán cà phê S, thuộc xóm V, xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Nam Đàn bắt quả tang Đinh M có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói heroin. Đinh M khai nhận khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/10/2017, bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, BKS 37H3-7665 của bà Lương C đi từ xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An đến quán cà phê S, thuộc xóm V, xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An để uống nước. Tại đây, M gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ và mua của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 180.000 đồng được đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, mục đích mua là để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về phía trước cổng quán cà phê tìm địa điểm sử dụng thì bị Công an huyện Nam Đàn bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1057/KL-PC54(MT) ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột trắng thu giữ của Đinh M gửi tới giám định là ma túy (heroin) có trọng lượng 0,22 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Đinh M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Đinh M từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo cùng bì niêm phong.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về điều luật áp dụng: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật Hình năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật và do quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt mức khởi điểm từ 01 năm đến 05 năm tù, thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo.

[3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy sự vắng mặt của bà Lương C không gây trở ngại cho việc xét xử, sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các Điều 292 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Đinh M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 12 giờ 15 phút, tại quán cà phê S, thuộc xóm V, xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An, Đinh M có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói heroin (giám định có trọng lượng 0,22 gam) thì bị Công an huyện Nam Đàn bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Nghệ An truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại nghiện ma túy và phạm

tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xét xử nghiêm minh và áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; gia đình bị cáo có anh trai của Bị cáo là Liệt sỹ, được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt và xem xét xử phạt bị cáo với mức thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Đối với người bán ma túy cho Đinh M, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn không xác định được là ai, ở đâu nên không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu xanh đen, biển kiểm soát 37H3-7665 là tài sản của bà Lương C; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1, màu trắng, bên trong có gắn 02 thẻ sim gồm các số 01205542892 và 0979169431 là tài sản của Đinh M. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của Đinh M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Xét thấy, việc xử lý các tài sản trên của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn là phù hợp, không có khiếu nại, tố cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy số ma túy còn lại sau khi giám định thu giữ của Đinh M là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các đề nghị khác ngoài mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Đình M 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2017.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong M3 bên trong đựng số ma túy còn lại sau khi giám định thu giữ của Đình M và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1.

(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc bị cáo Đình M chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CANA;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND h. Nam Đàn;
- CQĐT, CQTHAHS-CA Nam Đàn;
- CCTHADS h. Nam Đàn;
- Thông báo cho UBND xã T, huyện.
C, NA;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu Hồ sơ VA+VP.

Nguyễn Tiến Dũng